

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 18-8-2020.

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quang Nhuận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/. Ông Phan Minh Đức.

2/. Bà Đàm Thị Thanh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Diên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2020/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: khóm ..., phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: ấp Phước Trường A, xã Mỹ Phước, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: khóm ..., phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện lập ngày 20/02/2020, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:**

Vào ngày 22/02/2012 chị và anh Nguyễn Văn N có đăng ký kết hôn với nhau và được cấp giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Tân, huyện Ngã Năm (nay là phường 2, thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng. Quá trình chung sống anh,

chị không có con chung. Thời gian chung sống anh, chị không có tài sản chung, nợ chung. Thời gian đầu chung sống vợ chồng anh, chị rất hạnh phúc, nhưng đến ngày 09/01/2019 anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong lối sống, không hợp nhau về tính cách, anh N hay ghen, vợ chồng thường xuyên cãi vã, hiện nay chị không còn tình cảm gì với anh N do đó chị không thể tiếp tục chung sống với N được nữa. Chị và anh N đã ly thân với nhau từ ngày 09/01/2019 đến nay. Nay chị yêu cầu giải quyết:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: không yêu cầu giải quyết.

*** Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn N:** Khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng đã thông báo hợp lệ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N nhưng anh N không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị N. Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh N tham dự các phiên hòa giải nhưng anh N đều vắng mặt, vì vậy Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn N, về con chung, về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa:

Bị đơn anh Nguyễn Văn N mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng anh N vẫn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn N.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn N tự nguyện kết hôn với nhau, tại thời điểm đăng ký kết hôn chị N và anh N đã đủ điều kiện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã Long Tân, huyện Ngã Năm (nay là phường 2, thị xã Ngã Năm), tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/02/2012, do vậy hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc, tuy nhiên, kể từ ngày 09/01/2019 thì anh, chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong lối sống, không hợp nhau về tính cách, anh N hay ghen tuông dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau và vợ chồng đã ly thân kể từ ngày 09/01/2019 cho đến nay. Hiện nay vợ chồng đã không còn tình cảm, chị N không muốn tiếp tục chung sống với anh N nên đã khởi kiện xin ly hôn. Tòa án đã tiến hành động viên, hòa giải các bên khắc phục mâu thuẫn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, nhưng anh Nguyễn Văn N không hợp tác và chị Nguyễn Thị N vẫn cương quyết giữ nguyên quyết định xin ly hôn. Căn cứ vào biên bản xác minh đối với bà Nguyễn Thị Nhi lập ngày 07/7/2020 (bút lục 27) là mẹ ruột của anh N cho biết phía anh N cũng thống nhất đồng ý ly hôn với chị N.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng của chị N và anh N đã không còn, mâu thuẫn giữa các bên không thể khắc phục, cuộc sống của anh, chị đã không mang lại hạnh phúc. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị N, được ly hôn với anh N để tạo điều kiện cho mỗi người tạo dựng cuộc sống mới.

[3]. Về con chung:

Trong quá trình chung sống chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn N không có con chung, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết con chung.

[4]. Về phân chia tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn:

Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong vụ án và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

2/ Về con chung: Không có, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3/ Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N phải chịu số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0003434 ngày 05/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, chị N đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND phường 2, thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Quang Nhuận